

Số: 1548 /KH-BCH

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu 30 năm

Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và

75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

(22/12/1944 - 22/12/2019)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN

ĐẾN Số: 1548

Ngày: 10/6/2019

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Kế hoạch số 707/KH-BQP ngày 18/01/2019 của Bộ Quốc phòng; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân tỉnh về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019);

Căn cứ Kế hoạch số 2484/KH-CCT ngày 20/5/2019 của Cục Chính trị Quân khu về tổ chức Cuộc thi tìm hiểu 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989- 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019), Bộ CHQS tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tìm hiểu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, chiến sỹ LLVT và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc, ý nghĩa 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam trong suốt 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; những thành quả to lớn của các cấp, các ngành, địa phương trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; qua đó góp phần củng cố niềm tin, phát huy trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ, đoàn viên thanh niên LLVT tỉnh và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Cấp ủy, chính ủy (chính trị viên), người chỉ huy, cơ quan chính trị các cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời phối hợp với các ban ngành, đoàn thể cùng cấp tuyên truyền động viên cán bộ, chiến sỹ LLVT, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đoàn thể, đoàn viên, học sinh, sinh viên, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh tham gia Cuộc thi với số lượng và chất lượng cao nhất.

3. Tổ chức chặt chẽ, an toàn, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Nội dung

- Tên gọi Cuộc thi: **“Tìm hiểu 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam”**.

- Nội dung Cuộc thi: Trả lời 10 câu hỏi do Ban tổ chức ban hành về lịch sử, truyền thống, quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam; những hiểu biết chung về ngày Hội quốc phòng toàn dân; nội dung Luật nghĩa vụ quân sự; Luật giáo dục quốc phòng an ninh; phản ánh những cách làm hay, sáng tạo, gương người tốt, việc tốt ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. *(Có câu hỏi và đề cương trả lời kèm theo).*

2. Hình thức

Bài dự thi được viết tay *(hoặc đánh máy vi tính sử dụng mã Unicode, font Times New Roman, cỡ chữ 14)* bằng tiếng Việt, được trình bày trên khổ giấy A4, có hình ảnh minh họa, đóng thành quyển, có bìa bằng giấy cứng màu hồng, dán giấy hoặc đóng bìa cứng. Các bài dự thi có hình thức thể hiện khác như: Mô hình, biểu tượng, các sản phẩm âm thanh, đĩa DVD, CVD phải có nội dung phụ họa bằng văn bản (đánh máy) kèm theo. .

3. Thời gian

- Tổ chức phát động cuộc thi trong toàn tỉnh từ tháng **6/2019**.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, các sở ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động cuộc thi ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình và thu, chấm bài thi, trao giải cuộc thi cấp mình xong trước ngày **25/8/2019**.

- Thời gian nộp bài dự thi về Ban Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh (qua Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên) chậm nhất ngày **30/8/2019** *(tính theo thời gian nộp trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện)*.

- Ban Giám khảo Cuộc thi cấp tỉnh tổ chức chấm điểm, lựa chọn các bài dự thi tiêu biểu tham gia dự thi cấp trên, trước ngày **15/9/2019**.

- Bộ CHQS tỉnh tổ chức tổng kết, trao giải Cuộc thi cấp tỉnh trong dịp kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

III. THẺ LỆ CUỘC THI

1. Đối tượng dự thi

Cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh (lực lượng thường trực quân sự, công an, dân quân tự vệ và dự bị động viên); cán bộ, đảng viên; công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân người Hưng Yên sinh sống, học tập, công tác trong và ngoài tỉnh.

2. Yêu cầu về bài dự thi

- Cá nhân hoặc nhóm tác giả có thể tham gia một hoặc nhiều bài dự thi với các hình thức khác nhau trong cùng thời điểm. Người tham gia dự thi phải là cá nhân hoặc đại diện nhóm tác giả *(nhóm tác giả không quá 5 người)*.

- Ban tổ chức Cuộc thi sẽ cung cấp những thông tin cần thiết để làm tư liệu cho người tham gia dự thi nghiên cứu, tham khảo. Những thông tin này sẽ được gửi tới các đơn vị và đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ CHQS tỉnh, địa chỉ truy cập: quansu.hungyen.gov.vn từ tháng 6 năm 2019.

- Bài viết sử dụng tiếng việt, viết tay hoặc đánh máy rõ ràng; ghi rõ ở ngoài bìa dự thi “*Tìm hiểu 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam*”; thông tin cá nhân: họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, số điện thoại, thông tin liên hệ. (có mẫu gửi kèm)

- Bài dự thi cần ngắn gọn, xúc tích theo yêu cầu của câu hỏi, có hình ảnh, tư liệu minh họa. Ban tổ chức khuyến khích những bài dự thi có đầu tư sâu về nội dung, sáng tạo về hình thức. Những bài dự thi có hình thức thể hiện đặc biệt (mô hình, biểu tượng, các sản phẩm âm thanh, hình ảnh, băng đĩa, DVD...), phải đính kèm nội dung dự thi bằng văn bản đánh máy.

- Trả lời đủ 10 câu hỏi; nội dung bài thi không được sao chép lại của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu để minh họa phải có chú thích rõ ràng. Guơng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động tiêu biểu là người thật, việc thật, có địa chỉ cụ thể, không hư cấu.

- Ban tổ chức không trả lại bài đã tham gia dự thi và được sử dụng trong công tác tuyên truyền giáo dục mà không phải thanh toán nhuận bút cho tác giả.

3. Hồ sơ dự thi gồm:

- Công văn của cơ quan, đơn vị; danh sách các tác giả, nhóm tác giả dự thi cùng toàn thể các bài dự thi của cơ quan, đơn vị (các bài chất lượng cao, sắp xếp riêng).

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi tính theo dấu bưu điện hoặc ngày nhận gửi đến Ban tổ chức Cuộc thi.

4. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm:

Bài dự thi được chấm trên thang điểm 100, trong đó:

- Bài thi trả lời đủ 10 câu hỏi, nội dung phải đảm bảo rõ ràng, ngắn gọn, súc tích theo yêu cầu của câu hỏi, có tính thời sự, tư tưởng, giáo dục, nêu gương, quần chúng và có sức lan tỏa cao, có hình ảnh, tư liệu minh họa phù hợp phong phú hấp dẫn: Tối đa 90 điểm.

- Hình thức thẩm mỹ cao, có tính sáng tạo: Tối đa 10 điểm.

- Điểm bài thi của từng cá nhân, nhóm tác giả tham gia dự thi là điểm bình quân của các giám khảo chấm thi.

5. Một số quy định khác

- Thí sinh dự thi phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho Ban Tổ chức.

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm pháp lý nếu phát sinh bất cứ vấn đề

nào liên quan đến bản quyền của các yếu tố được sử dụng trong tác phẩm dự thi. Tác phẩm vi phạm bản quyền sẽ bị loại khỏi Cuộc thi hoặc bị thu hồi giải thưởng (nếu phát hiện sau khi đã trao giải).

- Quá trình tổ chức Cuộc thi, nếu có phát sinh ngoài quy định của thể lệ này, Ban tổ chức có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

6. Giải thưởng Cuộc thi

a) *Giải thưởng Cuộc thi cấp huyện, thị xã, thành phố, ban, sở ngành đoàn thể tỉnh và các đơn vị trực thuộc Bộ CHQS tỉnh:* Do các địa phương, cơ quan, đơn vị tự xác định.

b) *Cấp tỉnh:*

* Giải thưởng tập thể: Căn cứ số lượng bài tham gia dự thi của các cơ quan, đơn vị; số lượng bài tham gia dự thi đạt chất lượng cao gửi về Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh. Bộ CHQS tỉnh tặng giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng cho 03 đơn vị tham gia Cuộc thi có thành tích tốt nhất.

- 01 giải nhất, trị giá: 3.000.000 đồng
- 01 giải nhì, mỗi giải trị giá: 2.000.000 đồng
- 01 giải ba, mỗi giải trị giá: 1.000.000 đồng

* Giải thưởng cá nhân: Gồm giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng:

- 01 giải nhất, trị giá: 2.000.000 đồng
- 02 giải nhì, mỗi giải trị giá: 1.500.000 đồng
- 03 giải ba, mỗi giải trị giá: 1.000.000 đồng
- 15 giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 500.000 đồng

* Những bài dự thi đạt giải sẽ được lựa chọn để gửi tham gia Cuộc thi cấp trên.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

- Sau khi nhận được Kế hoạch tổ chức Cuộc thi của tỉnh, các địa phương, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ CHQS tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể tổ chức Cuộc thi ở cấp mình cho phù hợp; Ban CHQS các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố như: Ban Tuyên giáo; Phòng Văn hóa Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Hội Cựu chiến binh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Liên đoàn Lao động; Đài Truyền thanh;... để phổ biến, tuyên truyền, tổ chức triển khai Cuộc thi rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

- Cuộc thi được tổ chức ở cấp huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ CHQS tỉnh và cấp tỉnh. Mỗi cấp đều thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo; chấm bài và trao giải ở từng cấp.

- Bài dự thi của các đối tượng ngoài quân đội sinh quán và cư trú làm việc trên địa bàn huyện, thành phố nào thì gửi về Ban tổ chức Cuộc thi của huyện, thị

xã, thành phố đó (bài dự thi của các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh gửi về Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh).

- Sau khi chấm bài xong, các địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo và gửi 100% bài thi của đơn vị mình về Bộ CHQS tỉnh; trong đó quan tâm đầu tư các bài chất lượng cao, cụ thể: các huyện, thị xã, thành phố mỗi địa phương ít nhất có 20 bài; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh có ít nhất 5 bài; các đơn vị: Phòng Tham mưu, Trường Quân sự mỗi đơn vị 10 bài; các phòng: Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và Trung đoàn 126 mỗi đơn vị 5 bài chất lượng cao.

V. THÀNH LẬP BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, THƯ KÝ CUỘC THI

1. Ban Tổ chức

- | | | |
|-----------------------------|---------------------------|------------------|
| - Đại tá Nguyễn Anh Lộc | - Chính ủy Bộ CHQS tỉnh | - Trưởng ban |
| - Đại tá Đoàn Huy Thái | - P.Chính ủy Bộ CHQS tỉnh | - Phó Trưởng ban |
| - Đại tá Phạm Ngọc Lượng | - Chủ nhiệm Chính trị | - Ủy viên |
| - Đại tá Lê Hồng Việt | - Phó Chủ nhiệm Chính trị | - Ủy viên |
| - Thượng tá Vũ Trọng Thoan | - Phó Chủ nhiệm Chính trị | - Ủy viên |
| - Thượng tá Nguyễn Quốc Độ | - Phó Tham mưu trưởng | - Ủy viên |
| - Trung tá Vũ Hồng Cương | - Phó Chủ nhiệm Hậu cần | - Ủy viên |
| - Trung tá Nguyễn Văn Tuấn | - Trưởng ban KHQS | - Ủy viên |
| - Thượng tá Nguyễn Anh Tuấn | - Chánh Văn phòng | - Ủy viên |
| - Thiếu tá Hoàng Ngọc Lương | - Trưởng ban Tài chính | - Ủy viên |

* Mời tham gia Ban Tổ chức:

- | | |
|---|-----------|
| - Đ/c Phạm Văn Nghệ - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | - Ủy viên |
| - Đ/c Nguyễn Đăng Khoa - Phó Chủ tịch Hội CCB tỉnh | - Ủy viên |
| - Đ/c Đỗ Tiến Hùng - Phó Giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh | - Ủy viên |
| - Đ/c Doãn Thế Dương - Phó Bí thư Tỉnh đoàn | - Ủy viên |

* Ban tổ chức Cuộc thi có nhiệm vụ giúp Đảng ủy, thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức Cuộc thi; kiểm tra đôn đốc; đánh giá kết quả Cuộc thi báo cáo Bộ CHQS tỉnh.

2. Ban Giám khảo

- | | | |
|----------------------------|-----------------------------|------------------|
| - Đại tá Đoàn Huy Thái | - Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh | - Trưởng ban |
| - Đại tá Phạm Ngọc Lượng | - Chủ nhiệm Chính trị | - Phó Trưởng ban |
| - Đại tá Lê Hồng Việt | - Phó Chủ nhiệm Chính trị | - Ủy viên |
| - Thượng tá Vũ Trọng Thoan | - Phó Chủ nhiệm Chính trị | - Ủy viên |
| - Thượng tá Nguyễn Quốc Độ | - Phó Tham mưu trưởng | - Ủy viên |
| - Trung tá Vũ Hồng Cương | - Phó Chủ nhiệm Hậu cần | - Ủy viên |
| - Trung tá Nguyễn Văn Tuấn | - Trưởng ban KHQS | - Ủy viên |

*** Mời tham gia Ban Giám khảo**

- Đ/c Phạm Văn Nghệ - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- Đ/c Nguyễn Đăng Khoa - Phó Chủ tịch Hội CCB tỉnh
- Đ/c Đỗ Tiến Hùng - Phó Giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh
- Đ/c Doãn Thế Dương - Phó Bí thư Tỉnh đoàn

* Ban Giám khảo có nhiệm vụ tổ chức chấm thi chặt chẽ, nghiêm túc, khách quan, bảo đảm chất lượng, đúng thời gian của Ban tổ chức.

3. Thư ký

- Thiếu tá Nguyễn Tiến Hưng - Trợ lý Thanh niên - Thư ký
- Đại úy Nguyễn Văn Quyền - Trợ lý Ban Tuyên huấn - Thư ký

* Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp chính xác, khách quan, trung thực nội dung chấm thi của Ban Giám khảo, tổng hợp báo cáo trưởng ban giám khảo và Ban tổ chức Cuộc thi.

VI. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị tự bảo đảm kinh phí tổ chức Cuộc thi cấp mình.
- Bộ CHQS tỉnh bảo đảm kinh phí Cuộc thi cấp tỉnh (*Có dự toán kinh phí riêng*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ CHQS tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi; phối hợp với các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh triển khai cuộc thi rộng khắp tới các tầng lớp nhân dân trong tỉnh;
- Giao cho Ban tổ chức, Ban giám khảo cuộc thi theo dõi, đôn đốc; thu, chấm bài; nhận xét, đánh giá kết quả Cuộc thi;
- Tổ chức tổng kết Cuộc thi, khen thưởng trao giải các tập thể và cá nhân có bài dự thi đạt chất lượng tốt.
- Chỉ đạo Phòng Chính trị phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng đề cương trả lời; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức Cuộc thi ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; đề xuất giải thưởng đối với các tập thể và cá nhân có bài thi chất lượng cao; tổng hợp, báo cáo tổng kết Cuộc thi theo quy định;
- Phối hợp đăng nội dung câu hỏi và thể lệ cuộc thi trên Báo Hưng Yên trong tháng 6/2019.
- Phối hợp lập dự toán kinh phí bảo đảm cho Cuộc thi.
- Chỉ đạo Ban Tài chính Bộ CHQS tỉnh bảo đảm kinh phí Cuộc thi theo dự toán đã được phê duyệt.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh

+ Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Cuộc thi; phối hợp tổ chức tốt Cuộc thi ở địa phương, đơn vị mình, bảo đảm tiến độ, thời gian và chất lượng tốt.

+ Báo cáo kết quả cuộc thi (theo đề cương tại Phụ lục 01); nộp bài dự thi về Bộ CHQS tỉnh đúng số lượng, thời gian và địa chỉ quy định.

2. Đề nghị các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị, thành ủy; UBND các huyện, thị, thành phố: Phối hợp chặt chẽ với Bộ CHQS tỉnh phát động và tổ chức cuộc thi ở địa phương, cơ quan, đơn vị thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo sức lan tỏa lớn, góp phần vào thành công của Cuộc thi.

Cuộc thi tìm hiểu 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, là một trong những hoạt động trọng tâm hướng tới kỷ niệm 30 năm Ngày hội QPTD (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2019). Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đề nghị các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai để Cuộc thi đạt kết quả tốt. /

Nơi nhận:

- Cục Chính trị/QK3;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể;
- Tổ chức CT-XH tỉnh, tổ chức XHND từ thiện tỉnh;
- Đài PT-TH HY; Báo HY;
- UBND các huyện, thị, tp;
- TT Bộ CHQS tỉnh;
- 4 Phòng: TM, CT, HC, KT;
- Ban CHQS 10 huyện, thị xã, thành phố;
- TQS, e126;
- Ban Tài chính; Văn phòng;
- Lưu: VT, TuH; Q66.

(để b/c)

(để p/h)

(để t/h)

CHÍNH ỦY



Đại tá Nguyễn Anh Lộc

ĐỀ CƯƠNG

Cuộc thi tìm hiểu “30 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam”

Câu 1. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập ngày, tháng, năm nào? ở đâu? do ai làm Đội trưởng và Chính trị viên đầu tiên? tư tưởng chỉ đạo khi thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là gì?

Để tiếp tục xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa, tháng 12 năm 1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Theo Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, được thành lập vào ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại khu rừng giữa 2 tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Lãnh tụ Hồ Chí Minh ủy nhiệm lãnh đạo. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân gồm 34 người, biên chế thành 3 tiểu đội, đồng chí Hoàng Sâm được giao làm đội trưởng và đồng chí Xích Thắng làm Chính trị viên. Đội có chi bộ Đảng lãnh đạo.

Tư tưởng chỉ đạo khi thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được nhấn mạnh trong Chỉ thị là: “1. Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền..., nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực... 2. Về chiến thuật: vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung... Tuy lúc đầu qui mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”.

Thực hiện Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh: “Trong một tháng phải có hoạt động. Trận đầu nhất định phải thắng lợi”. Ngay sau ngày thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã đánh thắng giòn giã liền hai trận: Phai Khắt (ngày 25/12) và Nà Ngần (26/12), mở đầu cho truyền thống đánh chắc thắng, đánh thắng trận đầu của quân đội ta.

Ngày 22 tháng 12 năm 1944, đánh dấu sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam - một tổ chức quân sự mới của dân tộc Việt Nam. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, quân đội ta phát triển nhanh chóng, không

ngừng lớn mạnh, trưởng thành; làm nòng cốt trong đấu tranh vũ trang của toàn dân, hỗ trợ đặc lực cho đấu tranh chính trị của quần chúng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Câu 2. Khái quát quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và những chiến công nổi bật của Quân đội nhân dân Việt Nam từ khi thành lập đến nay?

Để đáp ứng yêu cầu bức thiết của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ngày 22 tháng 12 năm 1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập theo Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trên cả nước (hợp nhất đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang khác), thành lập Việt Nam giải phóng quân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (năm 1946), đến năm 1950 được đổi tên là Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 22 tháng 12 năm 1944 được lấy làm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 8 năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Thời cơ để nhân dân Việt Nam vùng dậy giành tự do, độc lập đã đến. Sau khi phân tích tình hình, Trung ương Đảng quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Quân đội ta làm nòng cốt cùng toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc.

Trong năm đầu xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân, quân đội ta vừa xây dựng, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, cùng toàn dân thực hiện tốt nhiệm vụ chống giặc ngoài, thù trong, góp phần bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân, xứng đáng là công cụ bạo lực của Đảng và Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia toàn quốc kháng chiến, cùng toàn dân đánh bại chiến lược "Đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp (1946-1947); đánh bại âm mưu "bình định" và "phản công" của địch (1948-1952); giành thắng lợi trong chiến cục Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1953-1975), Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân đánh bại chiến lược "Chiến tranh đơn phương" (1954-1960); chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965), "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968), "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969-1972) của đế quốc Mỹ; tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay), Quân đội nhân dân Việt Nam cùng toàn dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng sang một giai đoạn mới; cùng toàn dân giành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia.

Được Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, quân đội ta không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, thật sự là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, có những đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước trong hơn 30 năm đổi mới. Quân đội đã thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng; xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Thực hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn cả nước. Chất lượng tổng hợp, sức mạnh, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, xây dựng lòng tin chiến lược, thúc đẩy xu thế hòa bình hợp tác trong khu vực và trên thế giới. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

75 năm qua, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đội ta đã cùng với toàn dân vượt qua những trặng đường đầy gian lao, thử thách, giành thắng lợi vẻ vang, không ngừng lớn mạnh trưởng thành, cùng toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả với những chiến công nổi bật đó là:

Ngày 25 tháng 12 năm 1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã cải trang, dùng mưu tập kích diệt đồn Phai Khắt. Tiếp đó, ngày 26 tháng 12 năm 1944, Đội đánh tiêu diệt đồn Nà Ngàn (cách Phai Khắt 15km về phía đông bắc).

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946), với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, các chiến sĩ vệ quốc quân, tự vệ và nhân dân Thủ đô chiến đấu đánh địch rất dũng cảm. Nhiều trận đánh quyết liệt đã diễn ra ở Bắc Bộ Phủ, nhà ga, cầu Long Biên, chợ Đồng Xuân (Hà Nội).

Chiến thắng Việt Bắc năm 1947 (từ 7-10 đến 20-12-1947): Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch, thu và phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch; làm phá sản chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; bảo toàn và phát triển bộ đội chủ lực, bảo vệ cơ quan lãnh đạo và căn cứ địa kháng chiến.

Chiến thắng Biên Giới năm 1950 (từ 16-9 đến 14-10-1950): Quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 10 tiểu đoàn địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh; giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), mở thông giao lưu quốc tế.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 (từ 13-3 đến 7-5-1954): Quân và dân ta tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, khôi phục lại hòa bình ở Đông Dương.

Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ ở miền Bắc (7/2/1965 - 1/11/1968): Quân và dân miền Bắc bắn rơi 3.243 máy bay, bắn chìm, bắn cháy 143 tàu chiến, tàu biệt kích... buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xon tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 01 tháng 11 năm 1968).

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân ta đã giành thắng lợi vô cùng to lớn như: Chiến thắng Bình Giã (2/12/1964 - 3/1/1965); Chiến thắng Núi Thành (26/5/1965); Chiến thắng Vạn Tường (18 - 19/8/1965); Chiến thắng Plây Me (19/10 - 26/11/1965); Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; Chiến thắng chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (30/1 - 23/3/1971).

Quân và dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973); Một lần nữa, quân và dân miền Bắc anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B-52 của địch, làm nên chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" buộc Chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri về Việt Nam vào ngày 27 tháng 01 năm 1973.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 (từ 26 đến 30-4-1975): 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, cờ Tổ quốc tung bay trước tòa nhà chính của Dinh Độc Lập, đánh dấu thời điểm lịch sử thiêng liêng: Sài Gòn được giải phóng, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Từ khi nước nhà thống nhất, quân và dân ta đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Những thành tích, chiến công, sự trưởng thành lớn mạnh của quân đội ta trong hơn 70 năm qua gắn liền với sự lãnh đạo tài tình của Đảng và công ơn giáo dục, rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 3. Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội ta được biểu hiện như thế nào?

Là công cụ bạo lực của Đảng, Nhà nước, Quân đội ta chiến đấu vì mục tiêu lý, tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, của giai cấp công nhân và lợi ích của dân tộc, của nhân dân: Vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Ngoài mục tiêu, lý tưởng đó, quân đội ta không có mục tiêu, lý tưởng nào khác. Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự

phản ánh sâu sắc, tập trung nhất bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Quân đội ta; khác về bản chất so với mục tiêu chiến đấu của quân đội tư sản là nhằm thực hiện đường lối đối nội, đối ngoại phản động của giai cấp bóc lột, chống lại nhân dân lao động trong nước và xâm lược, nô dịch các dân tộc khác.

Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội được cụ thể hóa thành nhiệm vụ chính trị của Quân đội trong từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng; là định hướng chính trị cho nhận thức và hành động, đồng thời là động lực thúc đẩy mọi cán bộ, chiến sĩ phấn đấu, rèn luyện, xây dựng ý chí, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội ta được biểu hiện ở những nội dung cơ bản sau: Kiên quyết, kiên trì thực hiện mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tích cực, chủ động đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", thông tin xấu độc của các thế lực thù địch phủ nhận mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội ta.

Quân đội ta có ba chức năng cơ bản: Một là, chức năng đội quân chiến đấu - là chức năng cơ bản, chủ yếu, phản ánh bản chất cách mạng, quan điểm, đường lối quân sự của Đảng ta, đồng thời là chức năng nổi trội phản ánh tính chất hoạt động quân sự. Hai là, chức năng đội quân công tác - là chức năng cơ bản, quan trọng thuộc về bản chất, truyền thống của Quân đội ta. Ba là, chức năng đội quân lao động sản xuất - là chức năng có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, thuộc về bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội, vừa chiến đấu vừa sản xuất góp phần nâng cao đời sống bộ đội.

Hiện nay, quân đội ta có 5 nhiệm vụ cơ bản: Một là, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Hai là, huấn luyện, xây dựng Quân đội, đơn vị vững mạnh toàn diện. Ba là, tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống bộ đội. Bốn là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân. Năm là, củng cố, xây dựng và phát triển quan hệ đoàn kết hữu nghị với nhân dân và quân đội các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi 4: Ngày Hội Quốc phòng toàn dân được Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định vào ngày, tháng, năm nào? ý nghĩa của ngày Hội Quốc phòng toàn dân?

Ngày 17 tháng 10 năm 1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW quyết định lấy ngày 22 tháng 12 - ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày Hội Quốc phòng toàn dân.

Ý nghĩa của ngày Hội Quốc phòng toàn dân: Là ngày Hội của truyền thống bảo vệ Tổ quốc, ngày Hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ" - một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Ngày Hội Quốc

phòng toàn dân cũng là dịp để phát huy truyền thống yêu nước, biểu dương sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Câu 5: Đồng chí (anh, chị) hãy làm rõ mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh được xác định trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng?

Mục tiêu trọng yếu về quốc phòng, an ninh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng thể hiện bước tiến mới trong tư duy lãnh đạo của Đảng ta theo hướng toàn diện, sâu sắc hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá, triển khai thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, trang 147) xác định: “Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

Sự phát triển nhận thức của Đảng ta về mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc vừa là đòi hỏi khách quan của chính sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới, vừa là kết quả tổng kết về lý luận và thực tiễn bảo vệ Tổ quốc dưới lãnh đạo của Đảng qua các giai đoạn, mà trước hết là trong 30 đổi mới. Tư duy mới của Đảng về mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc hiện nay được thể hiện trên những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, Đảng ta xác định để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc cần phải “Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”.

Thứ hai, mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc đã được khái quát hoá cao và theo đó nội hàm bảo vệ Tổ quốc được mở rộng, đầy đủ, toàn diện và thể hiện rõ mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất hơn.

Thứ ba, Đảng ta xác định, trong mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc hiện nay thì “giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội” là lợi ích cao nhất của Tổ quốc.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nêu cao trách nhiệm

quán triệt sâu sắc, triển khai có hiệu quả các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đại hội XII của Đảng xác định. Trong đó, cần tập trung mọi nỗ lực để giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Câu 6. Hãy nêu những nội dung cơ bản xây dựng nền quốc phòng toàn dân được qui định trong Luật Quốc phòng năm 2018?

Điều 7, Luật Quốc phòng năm 2018 qui định: “Nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh quốc phòng của đất nước, được xây dựng trên nền tảng chính trị, tinh thần, nhân lực, vật lực, tài chính, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường”. Đồng thời, qui định nội dung cơ bản xây dựng nền quốc phòng toàn dân bao gồm:

1. Xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc, kế hoạch phòng thủ đất nước; nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và hệ thống chính trị vững mạnh;
2. Xây dựng thực lực, tiềm lực quốc phòng; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao, làm nòng cốt bảo vệ Tổ quốc;
3. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ quân sự; huy động tiềm lực khoa học, công nghệ của Nhà nước và Nhân dân phục vụ quốc phòng; ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ quân sự phù hợp để xây dựng đất nước;
4. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm nhu cầu dự trữ quốc gia cho quốc phòng; chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm động viên quốc phòng;
5. Xây dựng phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện, hợp thành phòng thủ đất nước; củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng vùng chiến lược, trọng điểm, biển, đảo, khu vực biên giới, địa bàn xung yếu; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong phạm vi cả nước;
6. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng;
7. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự

trong phạm vi cả nước;

8. Đối ngoại quốc phòng;

9. Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; kết hợp quốc phòng với an ninh, đối ngoại;

10. Xây dựng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân, thân nhân của người phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân;

11. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh.

Câu 7. Nêu quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng; các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực quốc phòng, được quy định trong Luật Quốc phòng năm 2018?

Điều 5, Luật Quốc phòng 2018 qui định về quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng như sau:

1. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.

2. Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc; phải thực hiện nghĩa vụ quân sự; có nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân; chấp hành biện pháp của Nhà nước và người có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Công dân được tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về quốc phòng; giáo dục quốc phòng và an ninh; trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Công dân phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng thì bản thân và thân nhân được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Công dân bình đẳng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 6, Luật Quốc phòng năm 2018 qui định các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực quốc phòng như sau:

1. Chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân, Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Thành lập, tham gia, tài trợ tổ chức vũ trang trái pháp luật.

3. Điều động, sử dụng người, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện để tiến hành hoạt động vũ trang khi chưa có lệnh hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc không có trong kế hoạch huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu đã được phê duyệt.

4. Chống lại hoặc cản trở cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

5. Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng để xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6. Phân biệt đối xử về giới trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Câu 8: Đồng chí (anh, chị) hãy trình bày hiểu biết về giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường theo Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013?

Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh qui định về giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường như sau:

Đối với Trường tiểu học, trung học cơ sở: Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong trường trình, kết hợp với hoạt động ngoại khóa phù hợp với lứa tuổi. Bảo đảm cho học sinh hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Đối với trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề: Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề là môn học chính khóa. Bảo đảm cho học sinh có hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Đối với Trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học: Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các nhà trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học là môn học chính khóa. Bảo đảm cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức dạy và học tập trung tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh hoặc trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học. Trong trường trình đào tạo, căn cứ vào điều kiện cụ thể phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức cho người học nghiên cứu, học tập ngoại khóa với nội dung và hình thức thích hợp.

Câu 9 : Đồng chí (anh, chị) hãy khái quát những điểm mới nổi bật trong Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015?

Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 (số 78/2015/QH13), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, có những điểm mới nổi bật đó là:

Các hành vi bị nghiêm cấm: Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự; chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; gian dối trong khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái qui định về nghĩa vụ quân sự; sử dụng hạ sĩ quan, binh sĩ trái qui định của pháp luật; xâm phạm thân thể, sức khỏe; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hạ sĩ quan, binh sĩ.

Công dân thuộc một trong các trường hợp sau đây không được đăng ký nghĩa vụ quân sự: Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã hoặc đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự: Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh nhân mãn tính theo qui định của pháp luật.

Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ là 24 tháng. Thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được tính từ ngày giao, nhận quân; trong trường hợp không giao nhận quân tập trung thì tính từ ngày đơn vị Quân đội nhân dân tiếp nhận đến khi được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ. Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam không được tính vào thời gian phục vụ tại ngũ.

Công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi. Hàng năm, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân một lần vào tháng hai hoặc tháng ba. Trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh thì được gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân lần thứ hai.

Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây: Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe; là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%; có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định; cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo qui định của Pháp luật; đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính qui thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

Miễn gọi nhập ngũ với những công dân sau đây: Con liệt sĩ, con của thương binh hạng một; một anh hoặc một em trai của liệt sĩ; một con của thương binh hạng hai; một con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo qui định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng; công dân đến đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở trong thời gian thực hiện đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe, tiền tàu xe đi, về.

Câu 10. Đồng chí (anh, chị) trình bày về một trong những sáng kiến, mô hình tiêu biểu hoặc viết về gương người tốt, việc tốt ở cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện ngày Hội Quốc phòng toàn dân (không quá 2000 từ)?

PHỤ LỤC 01
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CUỘC THI

I. KẾT QUẢ

1. Ưu điểm

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

.....

1.2. Kết quả triển khai thực hiện

.....

a) Tổng số bài thu được, trong đó:

- Thống kê số lượng bài của từng đối tượng: lực lượng thường trực; DQTV; DBĐV; công chức, viên chức; cựu chiến binh; học sinh, sinh viên; người dự thi thuộc các tỉnh (TP) khác; các đối tượng khác,...

- Người dự thi nhiều tuổi nhất, người dự thi ít tuổi nhất (*Họ và tên; địa chỉ; số điện thoại;...*).

- Bài dự thi có tính chất độc đáo, sáng tạo;...

b) Kết quả trao giải cuộc thi

.....

2. Khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân

.....

II. PHƯƠNG HƯỚNG

- Nộp bài dự thi cấp trên

- Tuyên truyền kết quả cuộc thi

.....

PHỤ LỤC 2: Mẫu bìa bài dự thi

Đơn vị cấp trên trực tiếp.....
Đơn vị chủ quản (hoặc tên trường, địa phương)

BÀI DỰ THI

**TÌM HIỂU 30 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VÀ
75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Họ và tên (CHỮ IN HOA):
Năm sinh:
Giới tính:
Cấp bậc:
Chức vụ:
Dân tộc:
Nghề nghiệp:
Đơn vị công tác:
Địa chỉ:
Số điện thoại: